

Bản án số: **69/2021/DS-ST**

Ngày: 29/4/2021

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Tiến Lợi

- Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Hùng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 24/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 12/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q, địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc Vũ, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu Hà, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, ông Lê Sỹ Tâm, ông Lê Hữu Linh, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Văn bản ủy quyền số 58803.20 ngày 21/4/2020). Ông Lê Sỹ Tâm có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn D**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm Trung Tâm (nay là thôn Y), xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Văn Hoàn, sinh năm 1955
2. Bà Trần Thị Diên, sinh năm 1955
3. Chị Đỗ Thị Huyền, sinh năm 1991
4. Anh Trịnh Văn Tuấn, sinh năm 1989
5. Chị Vũ Thị Phương, sinh năm 1999
6. Cháu Trịnh Văn Hưng, sinh năm 2018
7. Cháu Trịnh Như Ý, sinh năm 2018
- 3.8. Cháu Trịnh Cát Tường, sinh năm 2018

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q, Chi nhánh Văn Phú (sau đây gọi tắt Ngân hàng thương mại cổ phần Q là Ngân hàng) ký “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 cho ông Trịnh Văn D vay 500.000.000 đồng để bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị nội thất tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 6,68%/năm trong 12 tháng đầu tiên, kể từ tháng thứ 13 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) + biên độ 3,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; tiền gốc, tiền lãi trả hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Trịnh Văn D toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng theo “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên thửa đất số 199, tờ bản đồ số 02, diện tích 263m², địa chỉ: Xóm Trung Tâm, thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 978966 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/7/2009, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01547 đứng tên người sử dụng đất là ông Trịnh Văn H và bà Trần Thị D. Việc thế chấp thực hiện theo “*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội số 1931/2015. Quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 08/5/2015, giữa bên thế chấp là ông Trịnh Văn Hoàn, bà Trần Thị Diên, bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Q, Chi nhánh Hai Bà Trưng để bảo đảm cho bên vay vốn là anh Trịnh Văn D; đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Chương Mỹ ngày 18/5/2015. Phạm vi bảo đảm của tài sản thế chấp là toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn trên trên nợ gốc của bên vay.

Quá trình thực hiện, ông Trịnh Văn D đã trả được 33.317.279 đồng tiền gốc; 11.589.470 đồng tiền lãi trong hạn; 73.337 đồng tiền lãi quá hạn. Do ông Trịnh Văn D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 25/9/2015

Tính đến hết ngày 27/4/2021, anh Trịnh Văn D còn nợ lại Ngân hàng số tiền 923.780.858 đồng (gồm 466.682.721 đồng tiền nợ gốc, 113.795.790 đồng tiền lãi trong hạn và 343.302.347 đồng tiền lãi quá hạn).

Ngân hàng yêu cầu anh Trịnh Văn D phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận kể từ ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc. Trường hợp anh Trịnh Văn D không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để trả khoản nợ thì anh Trịnh Văn D phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng.

- Bị đơn trình bày: Thừa nhận việc vay nợ, thế chấp tài sản để vay vốn như đại diện Ngân hàng trình bày. Anh D đã trả nợ được hơn 30.000.000 đồng tiền gốc. Hiện còn nợ 466.682.721 đồng tiền gốc. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần tiền gốc và xin miễn toàn bộ tiền lãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với việc giải quyết vụ án.

- **Tại “Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ” ngày 18/12/2020 và “Biên bản xác minh” ngày 31/12/2020 thể hiện:**

Tài sản thế chấp hiện do gia đình ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị D đang sử dụng và quản lý, không cho ai thuê mượn hay ở nhờ. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà bê tông 1 tầng, 01 nhà ăn + công trình phụ, 01 dãy cửa hàng cấp 4 lợp mái tôn, 01 cây bưởi. Từ khi thế chấp cho đến nay, gia đình không xây dựng thêm gì. Những người đang ở trên đất gồm ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị D, anh Trịnh Văn D, chị Đỗ Thị H, anh Trịnh Văn T, chị Vũ Thị P, cháu Trịnh Văn Hưng, cháu Trịnh Như Ý, cháu Trịnh Cát Tường.

- **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự khác không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn; chấp nhận yêu cầu được đề nghị xử lý phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Anh Trịnh Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- **Về tố tụng:** Anh Trịnh Văn D vay vốn của Ngân hàng để bổ sung vốn mua sắm trang thiết bị nội thất tiêu dùng, nay tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán nên đây là tranh chấp dân sự. Căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Trước khi mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 29/4/2021, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng tại phiên tòa bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. Về yêu cầu buộc anh Trịnh Văn D thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 27/4/2021 và tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 28/4/2021:

- Đối với khoản tiền gốc và tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn):

Thỏa thuận của các bên về số tiền vay, lãi suất, nghĩa vụ thanh toán ghi trong “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Các chứng từ về việc giải ngân, về số tiền đã thanh toán, số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn chưa thanh toán do Ngân hàng cung cấp là chính xác. Anh Trịnh Văn D cũng thừa nhận. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh Trịnh Văn D phải thanh toán trả Ngân hàng khoản nợ tính đến hết ngày 27/4/2021 là 923.780.858 đồng (gồm 466.682.721 đồng tiền nợ gốc, 113.795.790 đồng tiền lãi trong hạn và 343.302.347 đồng tiền lãi quá hạn).

- Đối với yêu cầu buộc phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 28/4/2021:

Theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng và thỏa thuận của các đương sự về nghĩa vụ chịu lãi, lãi suất trong “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015 thì yêu cầu của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận. Do vậy, kể từ ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc, anh Trịnh Văn D còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015.

[2]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Việc ký kết “*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” ngày 08/5/2015 là hoàn toàn tự nguyện, anh D cũng thừa nhận; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trong trường hợp anh Trịnh Văn D không thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của anh Trịnh Văn D cho Ngân hàng.

- **Về án phí:** Anh Trịnh Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 351, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với anh Trịnh Văn D về việc buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015. Cụ thể:

1.1. Buộc anh Trịnh Văn D phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/4/2021 gồm các khoản sau:

- Tiền gốc: 466.682.721 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 113.795.790 đồng;
- Tiền lãi quá hạn: 343.302.347 đồng;

Tổng cộng: **923.780.858 đồng** (*Chín trăm hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi tám đồng*).

1.2. Kể từ ngày 28/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, anh Trịnh Văn D còn phải tiếp tục chịu lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ

quá hạn đã thỏa thuận trong “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Cụ thể:

- Trường hợp anh Trịnh Văn D không thanh toán được khoản nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo “*Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*” được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội số 1931/2015. Quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 08/5/2015.

Tài sản thế chấp được phát mại để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên thửa đất số 199, tờ bản đồ số 02, diện tích 263m², địa chỉ: Xóm Trung Tâm, thôn Y, xã T, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 978966 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/7/2009, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01547 đứng tên người sử dụng đất là ông Trịnh Văn H và bà Trần Thị D

Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của anh Trịnh Văn D đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo “*Hợp đồng tín dụng*” số CN087.HDTD-038.15 ngày 08/5/2015 và “*Khế ước nhận nợ*” số CN087.KUNN-038.15 ngày 20/5/2015.

- Khi xử lý tài sản thế chấp thì tất cả những người đang sinh sống tại nhà, đất là tài sản thế chấp nêu trên phải di chuyển đi chỗ khác để thi hành án.

- Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì anh Trịnh Văn D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

- Trường hợp số tiền thu được có giá trị lớn hơn số tiền anh Trịnh Văn D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại cho vợ chồng ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị D.

- Trường hợp anh Trịnh Văn D trả được toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q phải làm thủ tục giải chấp cho vợ chồng ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị D theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Anh Trịnh Văn D phải nộp 39.713.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;
- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q 18.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010187 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng